

Số: 1236/HD-UBND

Kiên Giang, ngày 12 tháng 11 năm 2014

HƯỚNG DẪN

Xét công nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học trong công tác thi đua, khen thưởng

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Để có cơ sở xét công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua các cấp, UBND tỉnh hướng dẫn thực hiện việc xét công nhận và mức độ ảnh hưởng của sáng kiến hoặc đề tài nghiên cứu trong công tác và quản lý, cụ thể như sau:

I. NỘI DUNG, ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN HOẶC ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU TRONG CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

1. Sáng kiến

Sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiên bộ khoa học, kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng.

1.1. Giải pháp kỹ thuật

Giải pháp kỹ thuật là cách thức kỹ thuật, phương tiện kỹ thuật nhằm giải quyết một nhiệm vụ (một vấn đề) xác định, bao gồm:

a) Sản phẩm, dưới các dạng: Sản phẩm công nghệ (dụng cụ, máy móc, thiết bị, linh kiện...); chất liệu hóa học (vật liệu, chất liệu, thực phẩm, dược phẩm, mỹ phẩm...); vật liệu sinh học (chủng vi sinh, chế phẩm sinh học, gen, thực vật, động vật biến đổi gen; giống cây trồng, giống vật nuôi...); sản phẩm phi vật thể (các công trình, đề tài, dự án nghiên cứu thuộc lĩnh vực khoa học xã hội – nhân văn).

b) Quy trình thực hiện (công nghệ, chẩn đoán, dự báo, kiểm tra, xử lý, kỹ

thuật chăn nuôi, trồng trọt, chữa bệnh cho người, động vật và thực vật...; ứng dụng vào công tác xây dựng định hướng, quy hoạch, quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội ...).

1.2. Giải pháp quản lý

Giải pháp quản lý là cách thức tổ chức, điều hành công việc thuộc bất kỳ lĩnh vực hoạt động nào, trong đó có:

a) Phương pháp tổ chức công việc (bố trí nhân lực, máy móc, thiết bị, dụng cụ, nguyên liệu, vật liệu...).

b) Phương pháp điều hành, kiểm tra, giám sát công việc.

1.3. Giải pháp tác nghiệp

Bao gồm các phương pháp thực hiện các thao tác kỹ thuật, nghiệp vụ trong công việc thuộc bất kỳ lĩnh vực hoạt động:

a) Phương pháp thực hiện các thủ tục hành chính (tiếp nhận, xử lý hồ sơ, đơn thư, tài liệu...)

b) Phương pháp thẩm định, giám định, tư vấn, đánh giá...

c) Phương pháp tuyên truyền, đào tạo, giảng dạy, huấn luyện...

d) Phương pháp huấn luyện động vật...

1.4. Giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật

Giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật là phương pháp, cách thức hoặc biện pháp áp dụng một giải pháp kỹ thuật vào thực tiễn.

2. Các điều kiện để công nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu

2.1. Điều kiện để công nhận sáng kiến

a) Không trùng với các sáng kiến đã được công nhận.

b) Có tính mới trong phạm vi cơ sở đó hoặc trong phạm vi cấp tỉnh.

c) Đã được áp dụng tại cơ sở hoặc cấp tỉnh làm tăng năng suất lao động, hiệu quả công tác.

2.2. Điều kiện công nhận đề tài nghiên cứu làm cơ sở xét công nhận danh hiệu thi đua

a) Đã được Hội đồng khoa học cấp cơ sở, Hội đồng Khoa học, công nghệ cấp tỉnh nghiệm thu, đánh giá mức độ ảnh hưởng.

b) Đề tài đã được áp dụng trong thực tế đem lại hiệu quả (có số liệu so sánh trước và sau khi áp dụng).

II. THANG ĐIỂM, PHÂN LOẠI SÁNG KIẾN VÀ CÁC TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC XÉT ĐẶC CÁCH, CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN, ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU

1. Thang điểm

Tổng số điểm tối đa của thang điểm là 10 điểm:

Tiêu chuẩn	Điểm
1. Có yếu tố mới và sáng tạo	5
- Hoàn toàn mới, được áp dụng lần đầu tiên	5
- Có nhiều cải tiến so với giải pháp trước đây	4
- Có một số (từ 3 trở lên) cải tiến so với giải pháp trước đây	3
- Có một vài (từ 01 đến 02) cải tiến so với giải pháp trước đây	2
2. Hiệu quả và phạm vi ảnh hưởng	5
- Từ tỉnh trở lên	5
- Trong cơ quan, đơn vị và có thể nhân rộng ra ở một số đơn vị trong tỉnh	4
- Trong cơ quan, đơn vị	3
- Ở một vài bộ phận trong đơn vị	2

2. Phân loại sáng kiến

Căn cứ vào kết quả chấm điểm của Hội đồng sáng kiến tỉnh và Hội đồng Sáng kiến cấp cơ sở, sáng kiến được phân thành 02 loại: Đạt và không đạt theo thang điểm sau:

- Sáng kiến có tổng số điểm từ 6,0 điểm trở lên thì đạt.
- Sáng kiến có tổng số điểm dưới 6,0 điểm thì không đạt.

3. Các trường hợp được xét đặc cách công nhận đạt sáng kiến, đề tài nghiên cứu phù hợp với nhiệm vụ được giao của đối tượng đề nghị công nhận

- Đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong hội thi sáng tạo khoa học - kỹ thuật, văn hóa nghệ thuật, thể thao từ cấp tỉnh trở lên.

- Bằng lao động sáng tạo do Tổng Liên đoàn Lao động cấp.

- Bằng tuổi trẻ sáng tạo do Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cấp.

- Có đề tài nghiên cứu cấp tỉnh, bộ, ban, ngành Trung ương trở lên đã được cấp có thẩm quyền nghiệm thu đạt từ loại khá trở lên và được áp dụng hiệu quả trong thực tiễn.

* **Ghi chú:** Các trường hợp được xét đặc cách công nhận phải có hồ sơ chứng minh kèm theo và chỉ mới đạt một tiêu chuẩn xét. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (TĐKT) vẫn phải bỏ phiếu kín để xác định có đủ các tiêu chuẩn đề nghị tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua hay không theo hướng dẫn tại Mục III của Hướng dẫn này.

III. PHƯƠNG PHÁP CHẤM ĐIỂM VÀ CÔNG NHẬN

- Cá nhân đề nghị công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua phải làm báo cáo kết quả thực hiện sáng kiến, đề tài nghiên cứu theo đề cương kèm hướng dẫn này (tùy theo nội dung mà ghi tiêu đề báo cáo cho phù hợp. *Ví dụ: Báo cáo giải pháp kỹ thuật trong công tác hoặc trong quản lý...; báo cáo đề tài nghiên cứu khoa học*). Cá nhân người đề nghị có thể tự chấm điểm báo cáo kết quả sáng kiến của mình theo thang điểm nêu trên và ghi rõ trong báo cáo.

- Đối với cấp tỉnh: Ban TĐKT tỉnh thẩm định, đề xuất điểm chấm, phạm vi ảnh hưởng đối với sáng kiến hoặc đề tài nghiên cứu khoa học (hiệu quả áp dụng thực tiễn), sau đó tổng hợp trình ra Hội đồng Sáng kiến tỉnh để chấm điểm đồng thời bỏ phiếu kín; nếu đạt điểm chấm theo phân loại (đối với sáng kiến) và tỷ lệ phiếu công nhận từ 90% thành viên Hội đồng Sáng kiến tỉnh trở lên thì sáng kiến hoặc đề tài nghiên cứu đó được công nhận. Sau đó, Ban TĐKT tỉnh tổng hợp tham mưu trình ra Hội đồng TĐKT tỉnh bỏ phiếu kín cho các tiêu chuẩn, nếu đạt tỷ lệ phiếu đồng ý từ 90% trở lên so với số thành viên Hội đồng TĐKT tỉnh thì cá nhân đó đủ tiêu chuẩn. Ban TĐKT tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, trình Chủ tịch UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

- Đối với cấp cơ sở: Hội đồng Sáng kiến cấp cơ sở thực hiện chấm điểm đồng thời bỏ phiếu kín đối với sáng kiến hoặc đề tài nghiên cứu cấp cơ sở (đã được Hội đồng Khoa học cấp cơ sở nghiệm thu đạt từ khá trở lên được áp dụng thực tiễn có hiệu quả); nếu đạt điểm chấm theo phân loại (đối với sáng kiến) và tỷ lệ phiếu công nhận từ 70% thành viên Hội đồng Sáng kiến cấp cơ sở trở lên thì sáng kiến hoặc đề tài nghiên cứu đó được công nhận (Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chứng nhận). Sau đó tổng hợp trình ra Hội đồng TĐKT cùng cấp bỏ phiếu kín cho các tiêu chuẩn, nếu đạt tỷ lệ phiếu đồng ý từ 70% trở lên so với số thành viên Hội đồng TĐKT thì cá nhân đó đạt tiêu chuẩn “Chiến sĩ thi đua cơ sở”. Hội đồng TĐKT trình Thủ trưởng cơ quan, đơn vị ra quyết định tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” cho cá nhân đó. Đối với cá nhân có đề nghị tặng “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” lập hồ sơ thủ tục trình Chủ tịch UBND tỉnh qua Ban TĐKT theo quy định.

* **Lưu ý:** Nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì gửi phiếu đề thành viên đó cho ý kiến. Kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Sáng kiến cấp cơ sở và Hội đồng TĐKT cùng cấp đề nghị tặng “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” phải đạt tỷ lệ từ 90%.

IV. HỒ SƠ, THỦ TỤC VÀ THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU “CHIẾN SĨ THI ĐUA TOÀN QUỐC”, “CHIẾN SĨ THI ĐUA CẤP TỈNH”, “CHIẾN SĨ THI ĐUA CƠ SỞ”

1. Hồ sơ thủ tục đề nghị công nhận sáng kiến hoặc đề tài để làm cơ sở xét Chiến sĩ thi đua

- Thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng đã được sửa đổi, bổ sung năm 2013, kèm theo file điện tử của hồ sơ.

* **Lưu ý:** Báo cáo sáng kiến hoặc đề tài nghiên cứu được đóng thành cuốn cùng với Báo cáo thành tích đề nghị công nhận danh hiệu thi đua theo mẫu quy định.

- Số lượng bộ hồ sơ như sau:

+ “Chiến sĩ thi đua cơ sở”: 01 bộ chính

+ “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”; 01 bộ chính

+ “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”: 06 bộ chính

2. Thời gian trình


2.1. “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

Thời gian xét, tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” sau khi kết thúc năm công tác, thời gian cụ thể do thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền xét tặng Chiến sĩ thi đua cơ sở quy định.

2.2. “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” và “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

Thời gian đề nghị chậm nhất đến hết tháng 02 hàng năm, ngành Giáo dục và Đào tạo hết tháng 7 hàng năm.

Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 689/HD-UBND ngày 15/6/2012 của UBND tỉnh Kiên Giang về hướng dẫn xét, công nhận sáng kiến, kinh nghiệm, các giải pháp trong công tác và quản lý.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND tỉnh (qua Ban TĐKT tỉnh) để giải quyết. 

Nơi nhận:

- Ban TĐKTTW-Cơ quan Đại diện phía Nam;
- Chủ tịch và các Phó CT, UBND tỉnh;
- Thành viên HĐTĐKT tỉnh; HĐSK tỉnh;
- GD các sở, Thủ trưởng CQ, ban, ngành cấp tỉnh (Đảng, CQ, đoàn thể);
- Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- GD (Tổng GD) các doanh nghiệp;
- Sở Nội vụ (Ban TĐKT) (03b);
- LĐVP; P. VHXH;
- Lưu: VT, ndmai.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Đặng Tuyết Em

PHỤ LỤC CÁC MẪU BÁO CÁO, MẪU CHỨNG NHẬN SÁNG KIẾN
(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 1236/HD-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2014 của
UBND tỉnh Kiên Giang)

Mẫu 1: Mẫu báo cáo đề tài nghiên cứu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU

- Họ và tên:

- Chức danh:

- Đơn vị công tác (hoặc địa chỉ cư trú):

.....
..

1. Tên đề tài nghiên cứu

Nêu tên đề tài nghiên cứu.

2. Cơ sở khoa học hoặc cơ sở lý luận

Nêu cụ thể, ngắn gọn căn cứ vào qui định nào của pháp luật hoặc qui định nào của Đảng, đoàn thể hoặc cơ sở khoa học, cơ sở lý luận nào để tác giả đưa ra đề tài nghiên cứu hoặc sáng kiến. Không phân tích.

3. Thực trạng yêu cầu

Nêu cụ thể, ngắn gọn, trực tiếp (gạch đầu dòng) những ưu điểm tiến bộ (nếu có) và tồn tại hạn chế của vấn đề trước khi có đề tài nghiên cứu hoặc sáng kiến.

4. Các nội dung chính của đề tài nghiên cứu và việc triển khai thực hiện.

4.1 Nêu cụ thể, ngắn gọn, nổi bật nội dung chính của đề tài nghiên cứu gồm những công việc gì và tổ chức triển khai thực hiện từng phần việc đó như thế nào.

4.2 Kết quả nghiệm thu đề tài và tình hình áp dụng vào thực tiễn:

- Kết quả nghiệm thu đề tài (xếp loại); nêu quyết định (hoặc văn bản nghiệm thu) số, ngày, tháng, năm; cơ quan nghiệm thu;

- Áp dụng thực tiễn: nơi áp dụng, đối tượng áp dụng, thời gian thực hiện.

Lưu ý: Cần đặt tên cho từng phần việc để dễ nhận biết nội dung chính của từng vấn đề và nêu rõ tính mới, tính sáng tạo của đề tài nghiên cứu.

5. Kết quả thực hiện và phạm vi áp dụng, nhân rộng.

- Nêu cụ thể kết quả đã áp dụng đề tài nghiên cứu, có so sánh với thực trạng trước khi có đề tài nghiên cứu.

- Nêu rõ đề tài nghiên cứu đã áp dụng ở phạm vi nào, có thể nhân rộng ở phạm vi nào: Trong bộ phận của đơn vị, trong đơn vị, nhân rộng ra đơn vị khác, trong cấp huyện, cấp tỉnh, khu vực, toàn quốc.

6. Kết luận

- Nêu ngắn gọn khả năng phát triển của đề tài nghiên cứu.

- Nêu cụ thể, ngắn gọn đề xuất, kiến nghị (nếu có).

Người báo cáo

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

* Ghi chú: Độ dài của Báo cáo không quá 04 trang giấy A4, cỡ chữ 13 hoặc 14.

Mẫu 2: Mẫu báo cáo sáng kiến (giải pháp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO
GIẢI PHÁP

(nêu rõ một trong các giải pháp: Giải pháp kỹ thuật; giải pháp quản lý; giải pháp tác nghiệp; giải pháp ứng dụng tiên bộ kỹ thuật)

- Họ và tên:
- Chức danh:
- Đơn vị công tác:

1. Tên giải pháp

Nêu tên giải pháp là gì.

2. Căn cứ

Nêu cụ thể căn cứ vào qui định nào của pháp luật hoặc qui định nào của Đảng, đoàn thể để hình thành giải pháp. Không phân tích.

3. Thực trạng tình hình

Nêu cụ thể, ngắn gọn, trực tiếp (gạch đầu dòng) những ưu điểm hạn chế của vấn đề trước khi có giải pháp.

4. Các nội dung chính của giải pháp

Nêu cụ thể, ngắn gọn, nổi bật nội dung chính của giải pháp gồm những việc gì và cách thức tổ chức triển khai thực hiện từng phần việc đó như thế nào. Cần khái quát thành tên của những giải pháp đó để dễ nhận biết.

5. Kết quả thực hiện và phạm vi áp dụng nhân rộng

- Nêu cụ thể kết quả thực hiện giải pháp, có số liệu so sánh với thực trạng yêu cầu trước khi có giải pháp đó.

- Nêu rõ giải pháp đã áp dụng ở phạm vi nào, đã (hoặc có thể) nhân rộng ở phạm vi nào.

6. Kiến nghị

Nêu cụ thể đề xuất, kiến nghị (nếu có).

Người báo cáo

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Độ dài của Báo cáo không quá 03 trang giấy A4, cỡ chữ 13 hoặc

Mẫu 3: Chứng nhận sáng kiến

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
CƠ QUAN, ĐƠN VỊ..... (1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số... /GCN-....

....., ngày ... tháng năm 20..

GIẤY CHỨNG NHẬN

(1)CHỨNG NHẬN

Ông/Bà:

Đơn vị công tác:

Nghề nghiệp:

Chức vụ/ nhiệm vụ được giao:

Đã có sáng kiến/đề tài: (tên sáng kiến/đề tài):

Tóm tắt hiệu quả:

.....

Phạm vi áp dụng:

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN/ĐƠN VỊ
(ký, ghi họ tên, đóng dấu)